

Câu 1. Cho  $P(x), Q(x)$  là hai đa thức hệ số thực, bậc dương sao cho đa thức  $P(x^4) + xQ(x^4)$  chia hết cho đa thức  $x^2 + 1$ .

a. Hãy chỉ ra cặp đa thức  $(P(x), Q(x))$  bậc nhất thỏa mãn điều kiện đề bài.

b. Chứng minh  $P(x)Q(x)$  chia hết cho đa thức  $x^2 - 2x + 1$ .

Câu 2. Tìm tất cả các ma trận  $X, Y \in M_2(\mathbb{R})$  thỏa mãn:

$$\begin{cases} \text{Tr}(X).Y + \text{Tr}(Y).X = \begin{bmatrix} 4 & 8 \\ 4 & -4 \end{bmatrix} \\ XY = \begin{bmatrix} 1 & 1 \\ 4 & -2 \end{bmatrix}. \end{cases}$$

Câu 3. Giả sử  $a, b, c \in [1975; 2025]$ . Tìm giá trị lớn nhất của định thức

$$\begin{vmatrix} 3a^2 & b^2 + ab + a^2 & c^2 + ac + a^2 \\ a^2 + ab + b^2 & 3b^2 & c^2 + bc + b^2 \\ a^2 + ac + c^2 & b^2 + bc + c^2 & 3c^2 \end{vmatrix}.$$

Câu 4. Cho  $n$  là số nguyên dương,  $A, B \in M_n(\mathbb{C})$  sao cho  $A + B = E$  và  $(A^2 + B^2)(A^4 + B^4) = A^5 + B^5$ . Tìm tất cả các trị riêng của ma trận  $AB$ .

Câu 5. Cho các số nguyên dương  $n, m$  sao cho  $n \geq m$ . Giả sử ma trận  $A \in M_{m \times n}(\mathbb{R})$  và  $B \in M_{n \times m}(\mathbb{R})$ . Chứng minh rằng các ma trận  $AB$  và  $BA$  có cùng trị riêng.

Câu 6. a) Đếm số ma trận đối xứng  $3 \times 3$  với năm phần tử 1 và bốn phần tử 0, và ma trận là khả nghịch (không suy biến).

b) Đếm số ma trận  $3 \times 3$  không suy biến có bốn phần tử bằng 1 và tất cả các phần tử khác bằng 0.

Hết

- Ghi chú: Học viên không được sử dụng tài liệu. Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm.